

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 11-01-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

THÀNH PHỐ BT, sinh năm 1993, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1972; Vợ: Trương Thị Mộng T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự: Ngày 26/5/2021, bị Ủy ban nhân dân thành phố BT xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Trần Kiều Q, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Số 34, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Phan Văn Đ, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số F, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 18/8/2021, Tổ công tác liên ngành của Ủy ban nhân dân thành phố BT trên đường tuần tra, kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 thì phát hiện bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71H5-1334 chạy từ trong hẻm nhà cho thuê 7777 thuộc tổ 23, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT ra đường Đồng Văn Cống có biểu hiện nghi vấn nên Lực lượng kiểm soát phòng chống dịch yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì T tăng ga xe định bỏ chạy nhưng bị lực lượng giữ lại. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí ổ khóa phía trước xe của T có treo 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy có chữ Nabati, bên trong hộp giấy có 01 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong có chứa chất màu trắng. T khai nhận đây là ma túy đá của T mua về để sử dụng nên Lực lượng liên ngành tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật. Sau đó, bàn giao cho Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 71H5-1334, loại xe Wave, màu trắng-đen, số máy HC12E-5166079, số khung không có; 01 túi nylon, 01 hộp giấy có chữ Nabati; 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong có chữ ký của Thành phố BT, Trần Kiều Q, Phạm Văn Đ, Phạm Khánh G, Phan Nghĩa T và hình dấu của Công an xã Bình Phú, thành phố BT).

Qua làm việc Thành phố BT khai nhận: Vào khoảng 05 giờ ngày 18/8/2021, Toàn nhờ bạn tên H (không rõ tên thật và địa chỉ) điện thoại liên hệ mua dùm 1.500.000 đồng ma túy đá để T sử dụng. H liên hệ với đối tượng tên B (không rõ tên thật và địa chỉ) để mua cho T rồi kêu đến hẻm nhà cho thuê 7777 ở ấp BT, xã BP gặp B nhận ma túy. Toàn mượn xe mô tô biển số 71H5-1334 của bạn tên C (không rõ tên thật và địa chỉ) chạy đến hẻm nhà cho thuê 7777 thì gặp B, B đưa cho T 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy có chữ Nabati, bên trong có 01 gói ma túy đá. T đưa tiền cho B và máng hộp giấy bên trong có 01 gói ma túy đá vào móc khóa bên phải, phía trước xe mô tô biển số 71H5-1334 rồi chạy xe ra đường Đồng Văn Cống thì gặp tổ tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 120/2021/GĐMT ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phòng bì gói giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 1,8953 gam.

Tại Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Thành phố BT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,8953 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng liên ngành tuần tra phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; Ngày

20/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2020. Ngày 26/5/2021, bị Ủy ban nhân dân thành phố BT xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “nuôi con dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thành phố BT từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định gồm 1,7816 gam Methamphetamin được niêm phong trong phong bì số 120/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành; 01 túi nylon, 01 hộp giấy có chữ Nabati; Giao Công an thành phố BT 01 xe mô tô biển số 71H5-1334, loại xe Wave, màu trắng-đen, số máy HC12E-5166079, số khung không có, tiếp tục điều tra và giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định 92/2021/GĐMT ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 18/8/2021, tại khu vực tổ 23, ấp BT, xã BP, thành phố BT, bị cáo Thành phố BT đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8953 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng liên ngành tuần tra phát hiện.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 1,8953 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTPBT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Toàn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu; Có 01 tiền sự, ngày 26/5/2021, bị Ủy ban nhân dân thành phố BT xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”; Có 01 tiền án, năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã có tiền án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định gồm 1,7816 gam Methamphetamin được niêm phong trong phong bì số 120/2021

có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 túi nylon, 01 hộp giấy có chữ Nabati là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 71H5-1334, loại xe Wave, màu trắng-đen, số máy HC12E-5166079, số khung không có, bị cáo khai mượn của bạn nhưng chưa làm rõ được nên giao Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre tiếp tục điều tra và giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Đối với các đối tượng tên H, B và C do không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xem xét xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 120/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01(một) túi nylon, 01(một) hộp giấy có chữ Nabati;

2.2. Giao Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01(một) xe mô tô biển số 71H5-1334, nhãn hiệu Honda, màu trắng-đen đã qua sử dụng, số máy HC12E-5166079, số khung không có, tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thành phố BT phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang